

Số: /ĐA-SVHTTDL

Hải Phòng, ngày tháng 11 năm 2025

ĐỀ ÁN

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử trên địa bàn thành phố Hải Phòng

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỀ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Người cao tuổi số 39/2009/QH12;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13;

Căn cứ Luật Du lịch số 09/2017/QH14;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 2104/QĐ-BVHTTDL ngày 08 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc xếp hạng di tích quốc gia danh lam thắng cảnh Đảo Cò;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc công nhận di tích quốc gia danh lam thắng cảnh Đảo Cò, thôn An Dương, xã Chí Linh Nam, huyện Thanh Miện là Khu du lịch cấp tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2289/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc tổ chức lại Ban Quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Quyết định số 51/QĐ-HĐND ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định

mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ pháp lý

- Theo điểm d khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: *"Ban hành nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật"*.

- Khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định: *"Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó..."*

- Theo Điều 21, số thứ tự 1.1 và 1.2 mục VII Phụ lục số 01 về Danh mục phí và lệ phí kèm theo Luật Phí và lệ phí năm 2015; và khoản 4, 5 Điều 2 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thì thẩm quyền quy định phí tham quan danh lam thắng cảnh, phí tham quan di tích lịch sử (đối với danh lam thắng cảnh, di tích thuộc địa phương quản lý) là thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Ngày 19/7/2024, Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng (cũ) đã ban hành Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Ngày 26/6/2025, Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương (cũ) đã ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh; tại số thứ tự 3 Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của HĐND tỉnh Hải Dương có quy định phí tham quan .

- Theo khoản 7 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh: *Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương thành thành phố mới có tên gọi là thành phố Hải Phòng.*

- Theo khoản 1 Điều 1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025: *"Đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức thành 02 cấp, gồm có:*

a) Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

b) Xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh".

- Theo điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm năm 2025) thì: *"Trường hợp nhiều*

đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới".

Căn cứ các quy định nêu trên, việc Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng xây dựng, trình Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử trên địa bàn thành phố Hải Phòng là có cơ sở pháp lý và thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

2. Cơ sở thực tiễn

a. Quá trình triển khai và thực hiện Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng (cũ) và Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương (cũ) khá thuận lợi, tạo sự chủ động và nâng cao trách nhiệm cho các ngành, các địa phương trong việc khai thác, quản lý, sử dụng nguồn thu trên địa bàn, đồng thời thúc đẩy phát triển năng lực các ngành và phát triển kinh tế địa phương.

Ngày 12/6/2025, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh nên phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Nghị quyết không còn phù hợp từ đó ảnh hưởng đến nguồn thu và hoạt động của các tổ chức thu phí.

b. Đối với Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương (cũ) về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Ngày 12/7/2025, UNESCO chính thức ghi danh Di sản thế giới đối với Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn, Kiếp Bạc. Đồng thời từ ngày 1/7/2025 đến nay, Ban Quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc được giao quản lý Di sản thế giới Côn Sơn - Kiếp Bạc và các di tích Quốc gia đặc biệt (quản lý 5 di tích thành phần Di sản thế giới: chùa Côn Sơn, đền Kiếp Bạc, chùa Thanh Mai, động Kính Chủ, chùa Nhâm Dương và các di tích quốc gia đặc biệt đền cao An Phụ, Văn miếu Mao Điền, đền Bia, đền Xưa và chùa Giám trên địa bàn 7 xã, phường). Đơn vị đã kiện toàn xong bộ máy tổ chức gồm: Ban lãnh đạo, 9 phòng chuyên môn, nghiệp vụ, 143 người làm việc (54 viên chức, 89 lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ và hợp đồng lao động khác khác) tại Quyết định số 2289/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc tổ chức lại Ban Quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc thuộc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Hải Dương.

Việc bảo vệ, phát huy giá trị Di sản thế giới Côn Sơn - Kiếp Bạc đặt ra yêu cầu, triển khai các nhiệm vụ cấp bách theo quy định chung của Công ước Di sản Thế giới. Từ thực tế các nguồn thu, kinh phí để lại và dự toán chi năm 2025, dự kiến nguồn kinh phí năm 2026, với tỷ lệ trích theo Nghị quyết 08/2025/NQ-HĐND sẽ không đủ để triển khai nhiệm vụ sau khi đã sáp nhập các di tích và Côn Sơn, Kiếp Bạc, Thanh Mai, Kinh Chủ, Nhâm Dương trở thành di sản thế giới. Cụ thể: thực hiện kế hoạch quản lý Di sản thế giới; xây dựng, triển khai kế hoạch truyền thông về Di sản thế giới Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn, Kiếp Bạc; cụ thể hóa, nâng cấp độ quản lý và tổ chức các hoạt động tại di tích; thực hiện giám sát định kỳ tình trạng bảo tồn của di sản để ngăn chặn các nguy cơ tác động, ảnh hưởng tới di sản; tổ chức tu bổ, tôn tạo, phục hồi di tích, nghiên cứu khoa học, tổ chức hội thảo, hợp tác quốc tế; thực hiện số hóa di sản, áp dụng khoa học công nghệ trong bảo tồn, phát huy giá trị di sản; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; bổ sung các trang thiết bị đảm bảo an toàn cho di sản; cải tạo cảnh quan môi trường, trang trí các tiểu cảnh, biểu tượng tạo điểm nhấn nổi bật về khu Di sản thế giới. Đồng thời, với tỷ lệ trích để lại như hiện tại của đơn vị không đáp ứng các yêu cầu chi trả lương cho con người. Để thực hiện tốt các nhiệm vụ tại di tích, đáp ứng yêu cầu quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị Di sản thế giới cần điều chỉnh tỷ lệ thu, nộp phí tham quan khu di tích Côn Sơn, Kiếp Bạc phù hợp với điều kiện thực tế.

Việc điều chỉnh đổi tỷ lệ nộp, trích để lại phí tham quan danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử Côn Sơn, Kiếp Bạc có tác động tích cực, cải thiện rõ rệt về mọi mặt kinh tế, xã hội địa phương, đơn vị thụ hưởng, người dân và hộ kinh doanh du lịch thuộc khu di tích. Thứ nhất: Ban Quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc tăng thêm nguồn kinh phí để phát huy giá trị di sản, nâng cao chất lượng dịch vụ, nâng cấp hạ tầng, tăng cường cải thiện môi trường cảnh quan...thu hút khách tham quan đến di tích, kéo dài thời gian lưu trú, sử dụng dịch vụ tại di tích của du khách; Thứ hai, tạo môi trường dịch vụ chất lượng, thu hút và giải quyết việc làm cho người dân địa phương, tăng thu nhập cho lao động và các hộ kinh doanh du lịch, góp phần ổn định đời sống Nhân dân, tạo động lực phát triển cho địa phương, sau hợp nhất hành chính và du lịch nội địa còn khó khăn; Thứ ba, việc điều chỉnh tỷ lệ phí tham quan sẽ tạo thuận lợi cho các bên liên quan tăng cường trách nhiệm chung về bảo vệ và phát huy di sản văn hoá Côn Sơn - Kiếp Bạc.

- Khu di tích quốc gia Danh lam thắng cảnh Đảo Cò xã Nam Thanh Miện được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là điểm di tích quốc gia tại Quyết định số 2104/QĐ-BVHTTDL ngày 08/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Ngày 20/6/2024 Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương (cũ) ban hành Quyết định số 1492/QĐ-UBND công nhận Di tích quốc gia Danh lam thắng cảnh Đảo Cò, thôn An Dương, xã Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện là Khu du lịch cấp tỉnh. Nằm trên lòng hồ An Dương thuộc xã Nam Thanh Miện, thành phố Hải Phòng, Đảo có diện tích lên tới 69,2 ha với hệ sinh thái đa dạng, cảnh quan nguyên sơ. Đây là nơi cư trú của hàng chục nghìn loài cò, vạc và

chim muông, tạo nên một môi trường sinh thái lý tưởng và thu hút đông đảo du khách đam mê khám phá thiên nhiên.

Tại Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND, quy định mức thu vé tham quan khu di tích quốc gia danh lam thắng cảnh Đảo Cò với giá người lớn là 5.000đ/người, tổ chức thu phí là UBND cấp xã (nay là UBND xã Nam Thanh Miện), số phí thu được sẽ được nộp 100% vào ngân sách nhà nước theo quy định. Vì vậy, mức thu phí trên là phù hợp vừa đảm bảo nguồn thu từ hoạt động thu phí, vừa bảo đảm thu hút nhân dân và khu khách đến tham di tích.

- Một số phí tham quan gồm: Khu di tích lịch sử Đền Sinh, Đền Hóa (Lê Lợi, Chí Linh): 2.000đ/người; Khu di tích chùa Giám (Cẩm Giàng) và Khu di tích Đình Đông (Thanh Tùng, Thanh Miện): 1.000đ/người, mức thu thấp, khách tham quan chủ yếu là nhân dân địa phương vì vậy đề xuất bỏ mức thu phí tại các địa điểm trên do không còn phù hợp.

Để kịp thời có cơ sở pháp lý cho các đơn vị tiếp tục triển khai thực hiện thu phí theo quy định, phù hợp với việc hợp nhất tỉnh Hải Dương với thành phố Hải Phòng và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, đồng thời đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của các đơn vị, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử trên địa bàn thành phố Hải Phòng là cần thiết, phù hợp và đúng các quy định của pháp luật.

III. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Tên loại phí “Phí tham quan danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử trên địa bàn thành phố Hải Phòng”

1.2. Đơn vị tiền tệ thu phí: Đồng Việt Nam (VNĐ)

1.3. Phạm vi điều chỉnh của Đề án: Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử trên địa bàn thành phố Hải Phòng

1.4. Đối tượng áp dụng của Đề án:

a) Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham quan danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Đối tượng nộp phí.

2.1. Đối tượng nộp phí là các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham quan danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2.2. Đối tượng miễn, giảm phí tham quan

2.2.1. Miễn phí tham quan đối với các trường hợp sau:

a) Các đoàn khách tham quan là đại biểu, khách mời của thành phố; các chuyên gia nghiên cứu về danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử (có văn bản hoặc giấy giới thiệu của cơ quan, tổ chức);

b) Miễn phí tham quan đối với người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;

c) Hành khách tham gia giao thông ngoài mục đích tham quan, du lịch theo tuyến vận tải thủy nội địa;

d) Trẻ em dưới 6 tuổi;

đ) Học sinh các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng do nhà trường tổ chức tham quan ngoại khóa hàng năm có đăng ký với đơn vị quản lý trực tiếp danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử.

2.2.2. Giảm 50% phí tham quan đối với các trường hợp sau:

a) Người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg, ngày 14/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ về “Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa”;

b) Người khuyết tật nặng theo quy định tại khoản 2, Điều 11, Nghị định số 28/2012/NĐ-CP;

c) Người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi (là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên);

d) Các đối tượng là hộ nghèo (có xác nhận của chính quyền địa phương), đồng bào dân tộc thiểu số ở những xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

đ) Sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề trên địa bàn thành phố Hải Phòng do nhà trường tổ chức tham quan ngoại khóa hàng năm có đăng ký với các đơn vị quản lý trực tiếp danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử;

e) Đối với khách tham quan thuộc diện hưởng từ cả hai trường hợp ưu đãi trở lên tại Mục 2 thì cũng chỉ được giảm 50% phí tham quan danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử.

2.2.3. Giảm phí tham quan đối với trẻ em từ 6 tuổi trở lên (chi tiết tại khoản 4.1, mục 4 Đề án).

2.3. Cơ sở đề xuất đối tượng miễn giảm

- Đối với các đối tượng tại khoản b) điểm 2.2.1. và khoản a), b), c), điểm 2.2.2. mục 2.2. đơn vị đề xuất căn cứ theo quy định tại các văn bản của trung ương như Luật Người cao tuổi năm 2009; Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật; Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ về “Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa”.

- Đối với các đối tượng không được quy định tại các văn bản của Trung ương:

- Đối tượng tại khoản d), đ) điểm 2.2.1. mục 2.2 đơn vị đề xuất trên cơ sở căn cứ Khoản 1. Điều 45 Luật trẻ em năm 2016 quy định “*Nhà nước có chính sách hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn hóa nghệ thuật; phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở cho trẻ em; có chính sách ưu tiên trẻ em khi sử dụng dịch vụ vui chơi, giải trí, thể thao, du lịch và tham quan di tích, thắng cảnh*”.

- Đối tượng tại khoản a), c) điểm 2.2.1 và khoản d), đ) điểm 2.2.2. mục 2.2 đơn vị đề xuất miễn phí tham quan phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước về hỗ trợ các đối tượng nghèo, khó khăn và phục vụ nhiệm vụ học tập, nghiên cứu, công tác, nhiệm vụ chính trị của quốc gia và thành phố.

3. Tổ chức thu phí

Tổ chức thu phí là các đơn vị trực tiếp quản lý danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử trên địa bàn thành phố.

4. Mức thu phí và tỷ lệ trích để lại và nộp NSNN:

4.1. Mức thu phí, tỷ lệ trích để lại và nộp NSNN tại Phụ lục Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương (cũ) và tại Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng (cũ) và đề xuất tại Nghị quyết lần này như sau:

Đơn vị tính: đồng/lượt

ST T	Điểm tham quan	Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND; Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND					Đề xuất tại Nghị quyết lần này					So sánh giữa Nghị quyết đã ban hành và Nghị quyết đề nghị lần này	
		Tổ chức thu phí (Đơn vị quản lý trực tiếp)	Mức thu phí Người lớn	Trẻ em từ 6 tuổi trở lên hoặc có chiều cao từ 1,2m trở lên	Tỷ lệ trích để lại tổ chức thu	Tỷ lệ nộp NSNN	Tổ chức thu phí (Đơn vị quản lý trực tiếp) - Sẽ không quy định tên cụ thể của Tổ chức thu phí tại Nghị quyết.	Mức thu phí Người lớn	Trẻ em từ 6 tuổi trở lên	Tỷ lệ trích để lại tổ chức thu	Tỷ lệ nộp NSNN		
I	Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND												
1	Tham quan các tuyến các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà	Ban Quản lý các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà	120.000	60.000	21%	79%	Ban Quản lý các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà	120.000	60.000	21%	79%	Giữ nguyên các nội dung Nghị quyết 06	
2	Tham quan Động Hoa Cương (Xã Gia Luận)	Ủy ban nhân dân xã Gia Luận (huyện Cát Hải)	30.000	15.000		100%	Ban Quản lý các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà	30.000	15.000	21%	79%	Điều chỉnh tên tổ chức thu phí và tỷ lệ trích để lại, tỷ lệ nộp NSNN	
3	Tham quan Vườn Quốc gia Cát Bà	Vườn quốc gia Cát Bà	160.000	80.000	100%		Vườn quốc gia Cát Bà	160.000	80.000	100%		Giữ nguyên các nội dung Nghị quyết 06	
4	Tham quan Tuyến trung tâm Vườn - đỉnh Kim Giao - đỉnh Ngự Lâm - động Trung Trang		120.000	60.000	100%			120.000	60.000	100%			
5	Tham quan Tuyến đồng Ninh Tiếp – hang Tiên Đức		80.000	40.000	100%			80.000	40.000	100%			

ST T	Điểm tham quan	Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND; Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND					Đề xuất tại Nghị quyết lần này					So sánh giữa Nghị quyết đã ban hành và Nghị quyết đề nghị lần này
		Tổ chức thu phí (Đơn vị quản lý trực tiếp)	Mức thu phí Người lớn	Trẻ em từ 6 tuổi trở lên hoặc có chiều cao từ 1,2m trở lên	Tỷ lệ trích để lại tổ chức thu	Tỷ lệ nộp NSNN	Tổ chức thu phí (Đơn vị quản lý trực tiếp) - Sẽ không quy định tên cụ thể của Tổ chức thu phí tại Nghị quyết.	Mức thu phí Người lớn	Trẻ em từ 6 tuổi trở lên	Tỷ lệ trích để lại tổ chức thu	Tỷ lệ nộp NSNN	
6	Tham quan Tuyền Phù Long - Rừng Ngập mặn – động Thiên Long		80.000	40.000	100%			80.000	40.000	100%		
7	Tham quan danh lam thắng cảnh Quốc gia đảo Hòn Dấu	Trung tâm Dịch vụ du lịch và quản lý di tích lịch sử Đồ Sơn	20.000	10.000	100%		Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công phường Đồ Sơn	20.000	10.000	100%		Điều chỉnh tên tổ chức thu phí
8	Đối với trường hợp tham quan các tuyến du lịch mà có hoạt động lưu trú qua đêm trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà thì mức thu phí tham quan được quy định cụ thể như sau											
8.1	Tham quan tuyến các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà và lưu trú 01 đêm	Ban quản lý các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà	400.000	300.000	21%	79%	Ban Quản lý các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà	400.000	300.000	21%	79%	Giữ nguyên các nội dung Nghị quyết 06
8.2	Tham quan tuyến các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà và lưu trú 02 đêm		600.000	500.000	21%	79%		600.000	500.000	21%	79%	
8.3	Tham quan tuyến các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà và lưu trú 03 đêm		650.000	550.000	21%	79%		650.000	550.000	21%	79%	

ST T	Điểm tham quan	Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND; Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND					Đề xuất tại Nghị quyết lần này					So sánh giữa Nghị quyết đã ban hành và Nghị quyết đề nghị lần này	
		Tổ chức thu phí (Đơn vị quản lý trực tiếp)	Mức thu phí Người lớn	Trẻ em từ 6 tuổi trở lên hoặc có chiều cao từ 1,2m trở lên	Tỷ lệ trích để lại tổ chức thu	Tỷ lệ nộp NSNN	Tổ chức thu phí (Đơn vị quản lý trực tiếp) - Sẽ không quy định tên cụ thể của Tổ chức thu phí tại Nghị quyết.	Mức thu phí Người lớn	Trẻ em từ 6 tuổi trở lên	Tỷ lệ trích để lại tổ chức thu	Tỷ lệ nộp NSNN		
II.	Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND												
1	Phí tham quan di tích Kiếp Bạc	Ban Quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc	20.000	10.000	60%	40%	Ban Quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc	20.000	10.000	100%		Điều chỉnh tỷ lệ phí để lại cho đơn vị tổ chức thu phí	
2	Phí tham quan cụm di tích, danh lam thắng cảnh Côn Sơn		20.000	10.000	60%	40%		20.000	10.000	100%			
3	Phí tham quan di tích Đền Cao	Ban Quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc	10.000	5.000	100%		Ban Quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc	10.000	5.000	100%		Giữ nguyên các nội dung Nghị quyết 08	
4	Phí tham quan di tích lịch sử và danh thắng Động Kinh Chủ	Ban Quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc	10.000	5.000	100%		Ban Quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc	10.000	5.000	100%		Giữ nguyên các nội dung Nghị quyết 08	
5	Phí tham quan di tích lịch sử Đền Sinh, Đền Hóa (Lê Lợi Chí Linh)	UBND cấp xã	2.000	1.000		100%						Đề xuất bỏ điểm tham quan thu phí	
6	Phí thăm di tích Chùa Giám (Cầm Giàng)	Ban Quản lý di tích Côn Sơn -	1.000	500		100%						Đề xuất bỏ điểm	

ST T	Điểm tham quan	Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND; Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND					Đề xuất tại Nghị quyết lần này					So sánh giữa Nghị quyết đã ban hành và Nghị quyết đề nghị lần này
		Tổ chức thu phí (Đơn vị quản lý trực tiếp)	Mức thu phí Người lớn	Trẻ em từ 6 tuổi trở lên hoặc có chiều cao từ 1,2m trở lên	Tỷ lệ trích để lại tổ chức thu	Tỷ lệ nộp NSNN	Tổ chức thu phí (Đơn vị quản lý trực tiếp) - Sẽ không quy định tên cụ thể của Tổ chức thu phí tại Nghị quyết.	Mức thu phí Người lớn	Trẻ em từ 6 tuổi trở lên	Tỷ lệ trích để lại tổ chức thu	Tỷ lệ nộp NSNN	
		Kiếp Bạc										tham quan thu phí
7	Phí tham quan di tích Đình Đông (Thanh Tùng, Thanh Miện)	UBND cấp xã	1.000	500		100%						Đề xuất bỏ điểm tham quan thu phí
8	Phí tham quan Khu du lịch cấp tỉnh Di tích quốc gia Danh lam thắng cảnh Đảo Cò (Chi Lăng Nam – Thanh Miện)	UBND cấp xã	5.000	2.500		100%	UBND cấp xã	5.000	2.500		100%	Giữ nguyên các nội dung Nghị quyết 08

4.2. Thuyết minh các nội dung đề xuất.

a. Đề xuất bỏ nội điểm tham quan thu phí không còn phù hợp

a.1. Khu di tích lịch sử Đền Sinh, Đền Hóa (Lê Lợi, Chí Linh)

Đề xuất bỏ mức thu phí tại mục 3.5 Phụ lục Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND quy định Phí tham quan (mức thu đối với người lớn) đối với di tích lịch sử Đền Sinh, Đền Hóa (Lê Lợi, Chí Linh) mức thu phí 2.000đ/người.

a.2. Khu di tích chùa Giám (Cẩm Giàng)

Đề xuất bỏ mức thu phí tại chùa Giám (Cẩm Giàng) mục 3.6 Phụ lục Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND quy định Phí tham quan (mức thu đối với người lớn) đối với di tích chùa Giám (Cẩm Giàng) mức thu phí 1.000đ/người.

a.3. Khu di tích Đình Đông (Thanh Tùng, Thanh Miện)

Đề xuất bỏ mức thu phí tại mục 3.7 Phụ lục Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND quy định Phí tham quan (mức thu đối với người lớn) đối với di tích Đình Đông (Thanh Tùng, Thanh Miện) mức thu phí 2.000đ/người.

Do các khu di tích này chủ yếu đón khách người địa phương, với mức thu phí 1.000đ/người và 2.000đ/người không bảo đảm để chi trả các nội dung chi phục vụ thu phí theo quy định.

Vì vậy, việc bỏ quy định thu phí di tích lịch sử Đền Sinh, Đền Hóa (Lê Lợi, Chí Linh); di tích chùa Giám (Cẩm Giàng) và di tích Đình Đông (Thanh Tùng, Thanh Miện) là phù hợp.

b. Điều chỉnh tỷ lệ thu phí để lại cho tổ chức thu phí

Điều chỉnh tỷ lệ trích để lại đối với phí tham quan di tích Kiếp Bạc, phí tham quan cụm di tích, danh lam thắng cảnh Côn Sơn thuộc Ban quản lý di tích Côn Sơn – Kiếp Bạc từ mức 60% để lại cho tổ chức thu phí, 40% nộp về ngân sách nhà nước (theo Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND) thành tỷ lệ để lại 100% số phí thu cho tổ chức thu phí quản lý, sử dụng-

(Chi tiết tại điểm a mục 5.2. Tỷ lệ trích để lại cho tổ chức thu phí của Đề án này)

c. Tổ chức thu phí.

Không đề cập đến tên cụ thể của tổ chức thu phí mà điều chỉnh chung thành "Tổ chức thu phí là các đơn vị trực tiếp quản lý danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử trên địa bàn thành phố" để đảm bảo tính ổn định của văn bản, tránh trường hợp khi có văn bản quy định thay đổi tên tổ chức thu phí, lệ phí lại phải sửa đổi Văn bản quy phạm pháp luật

5. Đánh giá tác động của việc thu phí (tác động đến cá nhân, tổ chức nộp phí, tác động đến tổng số thu, số thu để lại chỉ tại từng đơn vị....).

Mức thu phí các điểm tham quan đề nghị giữ nguyên, không điều chỉnh tại Nghị quyết lần này. Trong quá trình triển khai và thực hiện Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải

Phòng (cũ) và Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương (cũ) đều được nhân dân và du khách chấp nhận, đồng thời mức thu phí bảo đảm hoạt động thu phí của tổ chức thu phí.

6. Cơ sở xây dựng mức thu phí và tỷ lệ trích để lại cho tổ chức thu phí.

6.1. Nguyên tắc xác định mức thu phí

Căn cứ Điều 8 Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 quy định: "Mức thu phí được xác định cơ bản bảo đảm bù đắp chi phí, có tính đến chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ, bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch và bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của công dân".

Căn cứ Khoản 2, Điều 4, Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Khoản 2 Điều 01 Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC.

Mức thu các khoản phí, lệ phí do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định theo quy định theo khoản 1 Điều 22 Luật phí và lệ phí, đảm bảo nguyên tắc và căn cứ sau:

1. Nguyên tắc xác định mức thu phí, lệ phí đảm bảo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật phí và lệ phí.

2. Xây dựng mức thu các khoản phí, lệ phí cần đảm bảo:

a) Căn cứ mức thu phí hiện hành để làm cơ sở đề xuất mức thu.

b) Phù hợp với điều kiện, tình hình cụ thể của địa phương nơi phát sinh hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí, lệ phí. Mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp trực tuyến phù hợp để khuyến khích tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công theo phương thức trực tuyến.

c) Đối với các khoản phí, lệ phí vừa thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ Tài chính vừa thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (như: phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống; phí tham quan danh lam thắng cảnh; phí tham quan di tích lịch sử; phí tham quan công trình văn hóa, bảo tàng; phí thư viện; phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung; phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển; phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; phí đăng ký giao dịch bảo đảm; lệ phí đăng ký cư trú): Quy định mức thu phí, lệ phí cần đảm bảo tương quan với mức thu phí, lệ phí do Bộ Tài chính quy định".

d) Tham khảo mức thu của các địa phương có hoàn cảnh kinh tế - xã hội tương đồng để bảo đảm sự hài hòa, thống nhất giữa các địa phương.

Trên cơ sở đó sẽ xây dựng mức thu cụ thể tại Đề án Phí tham quan danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

6.2. Căn cứ xác định tỷ lệ trích để lại cho tổ chức thu phí

Căn cứ Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28/11/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí về Nguyên tắc quản lý và sử dụng phí.

1. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp vào ngân sách nhà nước, trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ theo tỷ lệ xác định quy định tại Điều 5 Nghị định này; phần còn lại (nếu có) nộp ngân sách nhà nước.

Cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí bao gồm:

a) Cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù theo quy định của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ.

b) Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

c) Cơ quan công an, quốc phòng được giao cung cấp dịch vụ, phục vụ công việc quản lý nhà nước được thu phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí”.

2. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện được để lại một phần hoặc toàn bộ số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí theo tỷ lệ xác định quy định tại Điều 5 Nghị định này; phần còn lại (nếu có) nộp ngân sách nhà nước.

3. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện được để lại một phần hoặc toàn bộ số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí được xác định theo quy định tại Điều 5 Nghị định này; phần còn lại (nếu có) nộp ngân sách nhà nước. Số tiền phí được để lại là doanh thu của tổ chức thu phí.

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28/11/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí, về Xác định tỷ lệ để lại và quản lý, sử dụng phí.

1. Số tiền phí được khấu trừ hoặc để lại cho tổ chức thu phí quy định tại Điều 4 Nghị định này được xác định như sau:

a) Số tiền phí được khấu trừ hoặc để lại = Số tiền phí thu được x Tỷ lệ để lại.

b) Tỷ lệ để lại được xác định như sau:

$$\text{Tỷ lệ để lại (\%)} = \frac{\text{Dự toán cả năm về chi phí cần thiết cho các hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí}}{\text{Dự toán cả năm về phí thu được}} \times 100$$

Trong đó:

- Dự toán cả năm về chi phí cần thiết cho các hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí được xây dựng căn cứ nội dung chi tại Khoản 2 Điều này và căn cứ chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi theo quy định.

- Dự toán cả năm về phí thu được do tổ chức thu thực hiện được xây dựng căn cứ mức phí dự kiến và số lượng dịch vụ cung cấp trong năm.

- Trường hợp điều chỉnh mức tỷ lệ để lại, dự toán thu, chi còn căn cứ số liệu thu, chi của năm trước liền kề.

- Tỷ lệ để lại tối đa không quá 100%.

c) Căn cứ tính chất, đặc điểm của các khoản phí và nội dung chi quy định tại Khoản 2 Điều này, tổ chức thu phí lập dự toán thu, chi và tỷ lệ để lại tại Đề án thu phí; trình cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều 6 Nghị định này.

d) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều 4 Luật phí và lệ phí quyết định tỷ lệ để lại cho tổ chức thu phí. Trường hợp các khoản phí có tính chất tương tự, cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định mức tỷ lệ để lại chung áp dụng thống nhất.

Trường hợp chính sách của Nhà nước thay đổi; số tiền phí được để lại không đủ đảm bảo chi phí cho hoạt động của tổ chức thu phí hoặc tồn dư sử dụng không hết chuyển nguồn qua các năm, cơ quan có thẩm quyền thực hiện điều chỉnh tỷ lệ để lại phù hợp.

2. Số tiền phí để lại cho tổ chức thu phí quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 4 Nghị định này được chi dùng cho các nội dung sau đây:

a) Chi thực hiện chế độ tự chủ (đối với cơ quan nhà nước), chi thường xuyên (đối với đơn vị sự nghiệp công lập).

- Chi thanh toán cho cá nhân thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí: Tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo quy định được tính trên tiền lương (trừ chi phí tiền lương cho cán bộ, công chức đã hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo chế độ quy định).

- Chi phí phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí như: Văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, thông tin liên lạc, điện, nước, công tác phí theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành.

- Chi sửa chữa thường xuyên tài sản, máy móc, thiết bị trực tiếp phục vụ cho thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí.

- Chi mua sắm vật tư, nguyên liệu liên quan đến việc thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí.

- Các khoản chi khác liên quan đến thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí.

b) Chi không thực hiện chế độ tự chủ (đối với cơ quan nhà nước), chi nhiệm vụ không thường xuyên (đối với đơn vị sự nghiệp công lập).

- Chi mua sắm, sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí.

- Các khoản chi khác có tính chất không thường xuyên liên quan đến việc thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí.

3. Ngoài các nội dung chi tại khoản 2 Điều này, tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù theo quy định riêng của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ, tiền phí để lại được sử dụng theo quy định của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ cho tới khi thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

4. Số tiền phí để lại cho tổ chức thu phí chi cho các nội dung tại khoản 2 Điều này: Đối với cơ quan nhà nước thực hiện theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP, các Nghị định của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại; đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Hằng năm, tổ chức thu phí (cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập) phải quyết toán thu, chi theo quy định. Sau khi quyết toán thu, chi đúng chế độ, số tiền phí được trích để lại chưa chi trong năm được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định; trường hợp hết 02 năm kể từ năm được chuyển nguồn, số tiền phí đã được chuyển nguồn không còn nhiệm vụ chi, tổ chức thu phí phải báo cáo Bộ quản lý chuyên ngành, để báo cáo Bộ Tài chính (đối với các khoản phí thuộc thẩm quyền của Bộ Tài chính, Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội); báo cáo Sở quản lý chuyên ngành (đối với các khoản phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là Hội đồng nhân dân cấp tỉnh)), để báo cáo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để nộp ngân sách nhà nước hoặc trình cơ quan có thẩm quyền sửa đổi tỷ lệ để lại cho phù hợp”.

6.3. Tỷ lệ trích để lại cho tổ chức thu phí

Cơ chế quản lý, sử dụng:

- Tổ chức thu phí được trích để lại có trách nhiệm quản lý và sử dụng tiền phí theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ hướng dẫn Luật phí và lệ phí; Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Tổ chức thu phí phải thực hiện nghiêm chỉnh chế độ kế toán; định kỳ báo cáo quyết toán thu, nộp, sử dụng phí thu được; công khai tài chính theo quy định hiện hành của pháp luật.

a. Dự kiến thu chi và đề xuất tỷ lệ trích để lại đối với phí do Ban Quản lý di tích Côn Sơn – Kiếp Bạc: Để lại 100% số phí thu được cho đơn vị thu phí quản lý, sử dụng cụ thể như sau:

a.1. Căn cứ mức độ tự chủ của Ban Quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc: Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và Quyết định số 2289/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc tổ chức lại Ban Quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (nhóm 1).

a.2. Đề xuất điều chỉnh mức tỷ lệ để lại, dự toán thu, chi căn cứ số liệu thu, chi của năm trước liền kề (năm 2024 trước sáp nhập)

* Nguồn kinh phí của đơn vị gồm:

- Phí tham quan di tích: Thực hiện theo Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 24/12/2020, cụ thể: Phí tham quan di tích Kiếp Bạc mệnh giá 20.000đ/lượt và phí tham quan di tích Côn Sơn: mệnh giá 20.000đ/lượt. Tỷ lệ để lại đơn vị thu 60%, nộp ngân sách tỉnh 30% và nộp ngân sách thành phố Chí Linh 10%.

- Nguồn tiền kết công đức:

+ Từ ngày 01/01/2024 - 30/11/2024: để lại 15% tổng tiền kết công đức để chi hoạt động thường xuyên, đối với chùa Côn Sơn trích trả 35% nhà chùa, phần còn lại nộp ngân sách.

+ Từ ngày 30/11/2024 - 31/12/2024: Thực hiện hiện theo Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương: 11% để lại chi thường xuyên, 33% chi lễ hội, 50% tiền kết công đức chùa Côn Sơn chi trả nhà chùa, 5% nộp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, phần còn lại chi đặc thù.

- Tiền dịch vụ: phần còn lại đơn vị sử dụng sau khi trừ các khoản thuế phải nộp ngân sách nhà nước theo từng loại dịch vụ.

(Chi tiết theo biểu số 01 kèm theo)

Theo số liệu quyết toán năm 2024 (trước sáp nhập), Ban Quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc chi cho con người chiếm khoảng 68% tổng nguồn thu được để lại, khiến các hoạt động nghiên cứu chuyên môn, phát huy giá trị di tích, cải tạo cảnh quan gặp nhiều khó khăn do thiếu kinh phí. Trong khi đó, trước khi sáp nhập, Ban Quản lý di tích Kinh Môn (cũ), Ban Quản lý di tích Cẩm Giàng (cũ) được ngân sách huyện cấp bổ sung một phần kinh phí chi tiền lương, tiền công và các hoạt động chuyên môn ngoài nguồn thu đơn vị được để lại. Sau khi sáp nhập các đơn vị này vào Ban Quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc và thực hiện cơ chế tự chủ nhóm 1, các khoản ngân sách bổ sung từ địa phương không còn, trong khi khối lượng nhiệm vụ tăng mạnh, dẫn đến áp lực lớn về chi.

a.3. Dự kiến thu chi và tỷ lệ trích để lại đối với phí tham quan tại Ban Quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc năm 2025

- Nguồn kinh phí:

+ Nguồn phí tham quan danh lam cụm di tích, thắng cảnh Côn Sơn và di tích Kiếp Bạc là 20.000đ/lượt (đơn vị được để lại 60%, nộp ngân sách tỉnh 40%), phí tham quan di tích Đền Cao và phí tham quan di tích lịch sử và danh thắng Động Kinh Chủ là 10.000đ/lượt (đơn vị được để lại 100%).

+ Nguồn tiền kết công đức: Thực hiện hiện theo Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương (cũ)

Nội dung	Tỷ lệ phân bổ				Ghi chú
	Nộp về Sở VHTTDL	Chi thường xuyên	Chi lễ hội	Chi đặc thù	
Tiền kết công đức nhà chùa Côn Sơn chi trả		11%	33%	6%	50% nhà chùa
Tiền kết công đức đền Kiếp Bạc, đền thờ Nguyễn Trãi, đền Trần Nguyên Đán	5%	11%	33%	51%	
Tiền kết công đức khu di tích Kinh Môn	5%	30%	31%	34%	
Tiền kết công đức khu di tích quốc gia đặc biệt Cẩm Giàng	5%	48%	29%	18%	

Trong đó: Chi thường xuyên bao gồm chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, chi dịch vụ công, vật tư, nghiệp vụ, sửa chữa tài sản và các khoản chi hợp pháp khác. Chi lễ hội thực hiện theo Kế hoạch và dự toán được Ban tổ chức phê duyệt và chi đặc thù thực hiện theo kế hoạch và danh mục tu bổ di tích giai đoạn 2025-2030.

+ Tiền dịch vụ: Phần còn lại đơn vị sử dụng sau khi trừ các khoản thuế phải nộp ngân sách nhà nước theo từng loại dịch vụ.

Dự kiến tổng thu các nguồn năm 2025 là 47.696.946.241 đồng, riêng thu phí tham quan là 17.756.590.000 đồng. Số được để lại chi thường xuyên các hoạt động đơn vị là 20.127.519.307 đồng, trong đó phí tham quan là 11.036.590.000 tỷ đồng. (Chi tiết theo biểu 02 kèm theo)

Tổng dự kiến chi thường xuyên các nguồn là 23.189.741.445 đồng, trong đó nguồn phí tham quan là 13.918.312.139 đồng

(Chi tiết theo biểu 03 và 03.1 kèm theo)

Như vậy, sau sáp nhập các di tích và được công nhận là di sản thế giới, phát sinh nhiều nhiệm vụ chi, số thu tiền phí tham quan được để lại không đủ để đảm bảo các hoạt động bộ máy, đáp ứng được các yêu cầu của giá cả thị trường, cụ thể hóa, nâng cấp độ quản lý và tổ chức các hoạt động tại di tích, đáp ứng yêu cầu thực tế, trang trí tạo điểm nhấn nổi bật về khu di sản thế giới và đào tạo,

nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ. Việc thay đổi tỷ lệ phí tham quan cho đơn vị thu phí từ 60% lên 100% là cần thiết.

a.4. Giai đoạn 2026-2030 (Lấy cơ sở dự kiến năm 2026)

- Tổng số thu các nguồn kinh phí dự kiến năm 2026 là 49.300.000.000 đồng, trong đó nguồn thu tiền phí tham quan là 17.900.000.000 đồng.

- Đơn vị đã dự kiến chi thường xuyên năm 2026 là 27.344.000.000 đồng, trong đó chi phí cần thiết cho hoạt động thu phí tham quan là 17.900.000.000 đồng. Bao gồm: Chi cho con người 10.544.178.877 đồng, chiếm 59% tổng dự toán chi cả năm nguồn phí tham quan, các hoạt động khác là 7.355.821.123 đồng, chiếm 41%.

- Các nội dung chi thường xuyên từ số tiền phí được để lại theo quy định bám sát các quy định tại phần a, Tiết 2, Mục 4, khoản 2 Điều 1, Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28/11/2023 của Chính phủ.

(Chi tiết theo biểu 05 kèm theo)

- Tỷ lệ trích lại được tính như sau:

$$\begin{aligned} \text{Tỷ lệ để lại (\%)} &= \frac{\text{Dự toán cả năm về chi phí cần thiết cho hoạt động thu phí (Biểu 05)}}{\text{Dự toán cả năm về thu phí thu được (Biểu 04)}} \times 100 \\ &= \frac{17.900.000.000 \text{ đồng}}{17.900.000.000 \text{ đồng}} \times 100 = 100\% \end{aligned}$$

Tỷ lệ trích để lại cho Ban Quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc được giao nhiệm vụ thu phí là 100% trên tổng số phí thu được.

Vì vậy, đề xuất để lại 100% nguồn thu phí tham quan Côn Sơn - Kiếp Bạc cho đơn vị thu phí là cần thiết để triển khai nhiệm vụ sau khi đã sáp nhập các di tích và Côn Sơn, Kiếp Bạc, Thanh Mai, Kính Chủ, Nhậm Dương trở thành di sản thế giới. Cụ thể: thực hiện kế hoạch quản lý Di sản thế giới; xây dựng, triển khai kế hoạch truyền thông về Di sản thế giới Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn, Kiếp Bạc; cụ thể hóa, nâng cấp độ quản lý và tổ chức các hoạt động tại di tích; thực hiện giám sát định kỳ tình trạng bảo tồn của di sản để ngăn chặn các nguy cơ tác động, ảnh hưởng tới di sản; tổ chức tu bổ, tôn tạo, phục hồi di tích, nghiên cứu khoa học, tổ chức hội thảo, hợp tác quốc tế; thực hiện số hóa di sản, áp dụng khoa học công nghệ trong bảo tồn, phát huy giá trị di sản; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; bổ sung các trang thiết bị đảm bảo an toàn cho di sản; cải tạo cảnh quan môi trường, trang trí các tiểu cảnh, biểu tượng tạo điểm nhấn nổi bật về khu Di sản thế giới. Đồng thời, đáp ứng các yêu cầu chi trả lương cho con người.

b. Dự kiến thu chi đối với phí do Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công phường Đồ Sơn thu: Để lại 100% số phí thu được cho đơn vị thu phí quản

lý, sử dụng, cụ thể như sau:

Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công phưong Đồ Sơn là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên từ 30% đến dưới 70% giai đoạn 2022-2026 (nhóm 3). Trung tâm phải đảm bảo các khoản chi từ các nguồn thu: Phí tham quan danh lam thắng cảnh Đảo Hòn Dấu; Vé vận chuyển hành khách; cho thuê điểm kinh doanh trên bãi. Theo Quyết định số 1055/QĐ-UBND, ngày 25/6/2025 của Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn về việc điều động cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan chính quyền quận và cán bộ, công chức phưong đến nhận công tác tại phưong Đồ Sơn khi tổ chức chính quyền địa phưong 02 cấp số người biên chế tại Trung tâm là 15 người. Hơn nữa, trong xu thế hội nhập và phát triển yêu cầu của xã hội về các điều kiện du lịch ngày càng cao; yêu cầu về công tác quản lý, bảo tồn, tôn tạo phát triển giá trị đảo Hòn Dấu; công tác vệ sinh môi trường và xử lý phân loại rác thải trên đảo; công tác tuyên truyền quảng bá để đáp ứng phát triển và thu hút khách du lịch cần đổi mới sáng tạo và thực hiện chuyển đổi số; đồng thời với vị trí địa lý tự nhiên, các công trình trên đảo, cảnh quan thiên nhiên môi trường, các cơ sở vật chất thường xuyên bị ảnh hưởng trực tiếp bởi thời tiết khí hậu biển đảo, bão biển, nước thủy triều cao, hiện tượng sa bồi, do đó cần có nguồn kinh phí lớn để đáp ứng nhu cầu thực tế.

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Trung tâm Dịch vụ du lịch và quản lý di tích lịch sử Đồ Sơn (nay là Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phưong Đồ Sơn) đã xây dựng Phưong án tự chủ tài chính giai đoạn 2022-2026 và được UBND quận phê duyệt ban hành Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 về việc giao quyền tự chủ tài chính cho Trung tâm Dịch vụ du lịch và quản lý di tích lịch sử Đồ Sơn giai đoạn 2022-2026, theo đó Trung tâm được giao tự chủ nhóm 3 (Đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên từ 30% đến dưới 70% giai đoạn 2022-2026). Nguồn thu tại đơn vị bao gồm những nguồn sau:

- + Thu Phí tham quan danh lam thắng cảnh đảo Hòn Dấu
- + Thu tiền vé vận chuyển hành khách đảo Hòn Dấu.
- + Thu tiền thuê điểm kinh trên bãi biển.
- + Nguồn ngân sách cấp cho đơn vị chỉ phục vụ công tác quản lý đèn, đài, nghĩa trang liệt sĩ; không cấp kinh phí thực hiện chi lương và các hoạt động thường xuyên tại đơn vị.

Để thực hiện các nhiệm vụ chi của đơn vị có những nội dung sau:

(1) Chi trả lương cho biên chế (thành phố không cấp kinh phí), kinh phí chi thường xuyên (nghiệp vụ chuyên môn) và các khoản đóng góp theo lương. Chi thuê mướn các lao động hợp đồng, lao động thời vụ, lực lượng cấp cứu biển...

(2) Chi trả chi phí phục vụ trực tiếp cho việc thu phí như: văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, điện thoại, điện, nước, công tác phí, công vụ phí theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành;

(3) Chi sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ trực tiếp cho công tác thu phí; chi mua sắm vật tư, nguyên liệu và các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến việc thu phí;

(4) Chi tu bổ, phát dọn các tuyến tham quan, bảo đảm vệ sinh môi trường;

(5) Trích lập các quỹ: cải cách tiền lương, khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, bổ sung thu nhập.

Các khoản chi phí theo quy định như chi thường xuyên phục vụ cho công việc thu phí và mua sắm vật tư, chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên phục vụ công tác chuyên môn và chi phí khác kinh phí được bố trí từ nguồn thu phí là rất ít, có năm không được bố trí mà phải cân đối từ các nguồn thu khác của trung tâm, cũng như chi phí khác liên quan như công tác vệ sinh môi trường, tổ chức bảo quản, tu bổ, phục hồi, phát huy giá trị di tích, danh lam thắng cảnh tại Đảo Hòn Dấu, chi trả hợp đồng, trích lập các quỹ: cải cách tiền lương, khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, bổ sung thu nhập...

- Trung tâm thực hiện quản lý và sử dụng tiền phí theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ hướng dẫn Luật phí và lệ phí; Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; thực hiện chế độ kế toán; định kỳ báo cáo quyết toán thu, nộp, sử dụng phí thu được; công khai tài chính theo quy định hiện hành của pháp luật.

- Tỷ lệ trích lại được tính như sau:

$$\begin{aligned} \text{Tỷ lệ để lại (\%)} &= \frac{\text{Dự toán cả năm về chi phí cần thiết cho hoạt động thu phí (Biểu 08)}}{\text{Dự toán cả năm về thu phí thu được (Biểu 08)}} \times 100 \\ &= \frac{510.000.000 \text{ đồng}}{510.000.000 \text{ đồng}} \times 100 = 100\% \end{aligned}$$

Tổ chức thu phí là Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công phường Đồ Sơn thu được để lại 100% số phí thu được cho đơn vị quản lý, sử dụng.

c. Dự kiến thu chi đối với phí do Vườn Quốc gia Cát Bà thu: Để lại 100% số phí thu được cho đơn vị thu phí quản lý, sử dụng, cụ thể như sau:

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều

của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Vườn Quốc gia Cát Bà đã xây dựng Phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2022-2026 và được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, ban hành (Quyết định số 2138/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 về giao quyền tự chủ tài chính cho Vườn Quốc gia Cát Bà giai đoạn 2022-2026), theo đó Vườn Quốc gia Cát Bà được giao tự chủ nhóm 3 (Đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên từ 30% đến dưới 70% giai đoạn 2022-2026).

- Tình hình thu phí của đơn vị.

Nguồn thu tại đơn vị: Thu phí tham quan Vườn Quốc gia Cát Bà, gồm 04 tuyến:

- + Tham quan toàn bộ Vườn Quốc gia Cát Bà;
- + Tuyến trung tâm Vườn - đỉnh Kim Giao - đỉnh Ngự Lâm - động Trung Trang;
- + Tuyến đồng Ninh Tiếp - hang Tiên Đức;
- + Tuyến Phù Long - Rừng Ngập mặn - động Thiên Long;
- Nhiệm vụ chi của đơn vị có những nội dung sau:

(1) Chi trả lương, phụ cấp lương cho số biên chế (thành phố giao tự chủ, không cấp kinh phí), số hợp đồng lao động làm công tác thu phí và phục vụ thu phí (Văn bản số 3070/UBTP ngày 07/12/2016), kinh phí chi thường xuyên (ng nghiệp vụ chuyên môn) và các khoản đóng góp theo lương. Chi thuê mướn ...

(2) Bổ sung kinh phí chi hoạt động thường xuyên của Vườn theo Quyết định số 2138/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 về giao quyền tự chủ tài chính cho Vườn Quốc gia Cát Bà giai đoạn 2022-2026);

(3) Chi trả chi phí phục vụ trực tiếp cho việc thu phí như: văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, điện thoại, điện, nước, công tác phí, công vụ phí theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành, tuyên truyền, quảng bá ...;

(4) Chi sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ trực tiếp cho công tác thu phí; chi mua sắm vật tư, nguyên liệu và các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến việc thu phí;

(5) Chi tu bổ, phát dọn các tuyến tham quan, bảo đảm vệ sinh môi trường;

(6) Trích lập các quỹ: cải cách tiền lương, khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, bổ sung thu nhập.

Dự kiến thu chi và tỷ lệ trích để lại đối với phí do Vườn Quốc gia Cát Bà thu. (Biểu 12 kèm theo)

- Tỷ lệ trích lại được tính như sau:

Dự toán cả năm về chi phí cần thiết cho
hoạt động thu phí (Biểu 12)

Tỷ lệ để lại (%) = $\frac{\text{Dự toán cả năm về chi phí cần thiết cho hoạt động thu phí (Biểu 12)}}{\text{Dự toán cả năm về chi phí cần thiết cho hoạt động thu phí (Biểu 12)}} \times 100$

Dự toán cả năm về thu phí thu được (Biểu 11)

$$= \frac{15.000.000.000 \text{ đồng}}{15.000.000.000 \text{ đồng}} \times 100 = 100\%$$

Tỷ lệ trích để lại cho Vườn Quốc gia Cát Bà được giao nhiệm vụ thu phí là 100% trên tổng số phí thu được.

d. Dự kiến thu chi đối với phí do Ban Quản lý các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà thu: Để lại 21% số phí thu được cho đơn vị thu phí quản lý, sử dụng, nộp 79% vào ngân sách nhà nước, cụ thể như sau:

- Tổng số thu phí dự kiến sau điều chỉnh đơn vị thu phí và vẫn giữ nguyên mức thu tương ứng là 260 tỷ đồng cho năm 2025 và 300 tỷ đồng cho năm 2026 (Biểu số 15; 15.1; 15.2 kèm theo);

- Dự kiến kế hoạch chi năm 2026 của đơn vị tổ chức thu là 63.000.000.000 đồng. Bao gồm: Chi cho con người bằng 53% so với năm (do không dự toán phần chi tăng thu nhập, tính riêng phần chi cho con người không bao gồm chi tăng thu nhập bằng 113% so với năm 2025), chi thường xuyên (phục vụ cho công việc và mua sắm vật tư, nguyên liệu liên quan) tăng 207% so với năm 2025, Chi mua sắm, sửa chữa lớn TSCĐ phục vụ công tác chuyên môn tăng 494% và chi cho công tác truyền thông di sản (Biểu số 16; 16.1; 16.2; 16.3 và 16.4 kèm theo).

- Tỷ lệ trích lại được tính như sau:

$$\begin{aligned} \text{Tỷ lệ để lại (\%)} &= \frac{\text{Dự toán cả năm về chi phí cần thiết cho hoạt động thu phí (Biểu 16)}}{\text{Dự toán cả năm về thu phí thu được (Biểu 15)}} \times 100 \\ &= \frac{63.000.000.000 \text{ đồng}}{300.000.000.000 \text{ đồng}} \times 100 = 21\% \end{aligned}$$

Tỷ lệ trích để lại cho các tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ thu phí: Ban Quản lý các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà là 21% trên tổng số phí thu được; còn lại 79% nộp ngân sách nhà nước, cụ thể như sau: (Biểu số 15 kèm theo).

- Các nội dung chi thường xuyên từ số tiền phí được để lại theo quy định (được thể hiện tại mục I biểu 3.1; 3.2 của Đề án) bám sát các quy định tại phần a, Tiết 2, Mục 4, khoản 2 Điều 1, Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28/11/2023 của Chính phủ.

- Đối với kinh phí “Chi mua sắm, sửa chữa lớn TSCĐ phục vụ công tác chuyên môn” và “Chi truyền thông di sản” được nêu tại mục II, III, biểu số 03.1 của Dự thảo Đề án.

Căn cứ Mục 4, khoản 2 Điều 1, Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28/11/2023 của Chính phủ:

“b) Chi không thực hiện chế độ tự chủ (đối với cơ quan nhà nước), chi nhiệm vụ không thường xuyên (đối với đơn vị sự nghiệp công lập):

- Chi mua sắm, sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ, thu phí.

- Các khoản chi khác có tính chất không thường xuyên liên quan đến việc thực hiện công việc, dịch vụ, thu phí.”

Và: “4. Số tiền phí để lại cho tổ chức thu phí chi cho các nội dung tại khoản 2 Điều này: Đối với cơ quan nhà nước thực hiện theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP, các Nghị định của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại; đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập).

e. Dự kiến thu chi đối với phí do Ủy ban nhân dân xã Nam Thanh Miện thu: Nộp 100% số phí thu được về ngân sách nhà nước cụ thể như sau:

Khu di tích quốc gia Danh lam thắng cảnh Đảo Cò xã Nam Thanh Miện được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là điểm di tích quốc gia tại Quyết định số 2104/QĐ-BVHTTDL ngày 08/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Ngày 20/6/2024 Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương (cũ) ban hành Quyết định số 1492/QĐ-UBND công nhận Di tích quốc gia Danh lam thắng cảnh Đảo Cò, thôn An Dương, xã Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện là Khu du lịch cấp tỉnh xây dựng Phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2022-2026.

Nguồn thu tại đơn vị:

- + Vé dịch vụ vào tham quan ;
- + Vé dịch vụ trông giữ xe máy, xe ô tô ban ngày;
- + Vé dịch vụ chèo Thuyền người lớn;
- + Vé dịch vụ chèo Thuyền trẻ em.

Ủy ban nhân dân xã Nam Thanh Miện nộp 100% số phí thu được vào ngân sách nhà nước.

8. Chế độ thu nộp, quản lý sử dụng và quyết toán phí:

8.1 Chứng từ thu phí:

- Phát hành hóa đơn, vé điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có đăng ký với chi cục thuế.
- Tổ chức thu phí phải lập, cấp hóa đơn, vé cho đối tượng nộp phí.

8.2 kê khai, thu, nộp, quyết toán phí, lệ phí

- Người nộp phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí theo tháng, quý, năm hoặc theo từng lần phát sinh. Căn cứ tính chất, đặc điểm của từng khoản

phí, lệ phí, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều 4 Luật phí và lệ phí quy định cụ thể kỳ kê khai, nộp phí, lệ phí cho phù hợp.

- Tổ chức thu phí thực hiện kê khai, nộp phí thu được như sau:

Định kỳ hàng tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí thu được vào Tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc Nhà nước. Căn cứ số tiền phí thu được nhiều hay ít, nơi thu phí xa hay gần Kho bạc Nhà nước, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều 4 Luật phí và lệ phí quy định định kỳ ngày; tuần hoặc tháng tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu được trong kỳ vào Tài khoản phí chờ nộp ngân sách.

Tổ chức thu phí thực hiện kê khai tiền phí thu được theo tháng, quyết toán năm theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và nộp tiền phí phải nộp vào ngân sách nhà nước, sau khi trừ số tiền phí được để lại.

Hàng năm, đơn vị tổ chức thu phí có trách nhiệm lập dự toán thu, chi phí về phí đúng quy định của Bộ Tài chính về hướng dẫn phân cấp, lập, chấp hành và quyết toán theo Luật Ngân sách hiện hành (dự toán phân khai chi tiết nội dung thu, chi phí đúng theo quy định và kèm thuyết minh) gửi cơ quan tài chính, cơ quan thuế cùng cấp, Kho bạc Nhà nước nơi tổ chức thu mở tài khoản tạm giữ tiền thu phí để kiểm soát chi theo quy định hiện hành.

Định kỳ cuối quý, năm tổ chức thu phí phải lập quyết toán thu phí gửi về cơ quan tài chính, cơ quan thuế cùng cấp để thẩm tra quyết toán và thông báo duyệt quyết toán. Sau khi quyết toán đúng chế độ, tiền phí được trích để lại chưa chi trong năm được phép chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Hiệu lực thi hành.

a) Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử trên địa bàn thành phố Hải Phòng có hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết được ban hành.

b) Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố Hải Phòng hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

c) Bãi bỏ nội dung về Phí tham quan tại số thứ tự 3 Mục I Phụ lục chi tiết phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Hải Dương kèm theo Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Trách nhiệm triển khai thực hiện.

- Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thu phí tham quan danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử có trách nhiệm tổ chức thu, quản lý, sử dụng phí theo quy định của pháp luật.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có thay đổi về chính sách nhà

nước có liên quan đến mức thu, quản lý và sử dụng phí; đơn vị thu phí xây dựng Đề án, Tờ trình gửi Sở Tài chính và các ngành liên quan thẩm định, tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

Nơi nhận:

- HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Ban HĐND;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- Các Sở, ban, ngành TP;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Trần Thị Hoàng Mai